

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 20 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 02, ấp T H, thị trấn T Q, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 02, ấp T H, thị trấn T Q, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Trại gà Nguyễn Hoàng H thuộc tổ 01, ấp H T, xã N V T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1952 và anh **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp P H, xã P L, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục chăm sóc 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh Đ (sinh ngày 27/8/2007), Nguyễn Khánh Đ1 (sinh ngày 21/01/2012). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền tới lui, thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn N mỗi người được sở hữu 3.5 (*ba chấm năm*) lượng vàng 24K. Trong đó, số vàng chị T được hưởng do anh N hoàn lại chị Thanh 3.5 (*ba chấm năm*) lượng vàng 24K.

Phương thức thực hiện hoàn trả: Đến hết tháng 5/2021 anh N hoàn lại chị T 17.5 (*mười bảy chấm năm*) chỉ vàng 24K, đến hết tháng 12/2021 anh N hoàn lại 17.5 (*mười bảy chấm năm*) chỉ vàng 24K (số còn lại).

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Phần hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nộp án phí phần hôn nhân bằng 150.000đ (trong đó nộp thay cho anh N 75.000đ).

- Về phần tài sản chung (*Giá vàng 24K ngày 12/4/2021 là 5.069.000đ/chỉ*): Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn N mỗi người tự nguyện nộp 2.217.600đ (*hai triệu hai trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng*).

Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp bằng 300.000đ theo biên lai thu số 0011872 và 4.800.000đ theo biên lai thu số 0011873 cùng ngày 16/3/2021, chị T được nhận lại số tiền án phí là 2.732.400đ (*hai triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Dương sự;
- UBND thị trấn Tân Quới
(huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Mười Hai